

Bản án số: 16/2018/DS-PT

Ngày 21/11/2018

V/v “Tranh chấp quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Lâm Hồng

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Quyết Thắng.

2. Ông Hoàng Hữu Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lự Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Bà Trần Thị Minh Phương
- Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 21/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số /2018/TLPT-DS về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 27/2018/QĐ-PT** ngày 05/11/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị M.

Địa chỉ: Thôn Ngầu 2, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Văn Đến.

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1 tỉnh Lào Cai.

2. Bị đơn: Ông Lự Văn Sanh (Lự Văn Xanh).

Địa chỉ: Thôn Ngầu 2, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

3. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với nguyên đơn:

- Anh Lý Văn Vôn;

- Anh Lý Văn Hùng;

Cùng địa chỉ: Thôn Ngầu 2, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với bị đơn: Bà Hoàng Thị Dư.

Địa chỉ: Thôn Ngầu 2, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

5. Người kháng cáo: Bà Hoàng Thị M là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nội dung khởi kiện của nguyên đơn:

Diện tích đất tranh chấp là của bố mẹ chồng bà Mận khai hoang từ năm 1967. Diện tích khoảng 02 ha, thuộc khu vực cửa buôn Hin Áng. Năm 1970, bà lấy ông Lý Văn Xuân (*Hiện nay ông Xuân đã chết*) thì được bố mẹ chồng giao lại toàn bộ diện tích đất trên cho vợ, chồng bà quản lý sử dụng. Năm 1995 ông Lý Văn Xuân đã được UBND huyện Văn Bàn ra quyết định cấp đất lâm nghiệp số 217 tại thửa đất trên số 174, thuộc tiểu khu 427, diện tích 1,8 ha, trong đó có 1,2 ha đất rừng và 0,6 ha đất trống, địa chỉ: Đội 6 - Bất Loạch Ngầu, xã Võ Lao. Đến năm 2003, 2004 gia đình bà tiếp tục khai hoang thêm diện tích đất để trồng thêm Sắn và trồng 60 cây Trầu thì xảy ra tranh chấp đất với gia đình ông Lự Văn Sanh. Sau đó, gia đình ông Sanh đã chặt toàn bộ những cây mà gia đình bà đã gieo trồng từ trước và 60 cây Trầu. Từ thời gian đó gia đình ông Sanh đã quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất của gia đình bà. Năm 2014 và năm 2015 bà cho con gái bà đi trồng cây Sắn, cây Bò Đê, cây Trầu và dựng lán trên diện tích đất trên thì gia đình ông Sanh vẫn ngăn cản không cho làm. Sự việc tranh chấp đất giữa gia đình bà và gia đình ông Sanh đã được Ủy ban nhân dân xã Võ Lao hòa giải rất nhiều lần nhưng không được.

Bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Lự Văn Sanh và vợ là Hoàng Thị Dư trả lại 1,8 ha đất lâm nghiệp đã được Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai cấp cho ông Lý Văn Xuân theo quyết định cấp đất lâm nghiệp số 217 ngày 30 tháng 12 năm 1995. Gia đình ông Sanh tự thu hoạch khoảng 2000 cây Bò Đê do gia đình ông Sanh tự trồng.

2. Nội dung trình bày của bị đơn:

Nguồn gốc đất là do bố mẹ ông Lự Văn Sanh khai hoang khu chăn nuôi Bò, Dê cho hợp tác xã Bất Loạch Ngầu, xã Võ Lao từ năm 1979 (*Hiện nay, bố ông đã chết mẹ ông vẫn còn sống đang ở cùng ông, nhưng đã già yếu*). Sau đó, hợp tác xã giải thể, bố ông Sanh sử dụng và quản lý diện tích đất đó để trồng cây lâu năm và chăn nuôi Trâu, Bò. Đến năm 2004 Nhà nước có chính sách giao đất, giao rừng cho người dân, nên ông Sanh được bố ông cho toàn bộ diện tích đất mà bố ông đã quản lý sử dụng để ông Sanh đi làm thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất. Đến năm 2007 vợ, chồng ông được Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00310 ngày 22/5/2007 thửa đất số 174, tờ bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất TK 427b-2, diện tích 88352,0m², mục đích sử dụng R.Tn.S, thời hạn sử dụng từ tháng 9/1999 đến tháng 9/2049. Đến cuối năm 2008 thì xảy ra tranh chấp đất giữa hai gia đình. Năm 2010, ông Lý Văn Xuân chồng bà Mận đã làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết. Quá trình giải quyết tại Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, ông Lý Văn Xuân chồng bà Mận đã rút toàn bộ đơn khởi kiện vì có căn cứ xác định ông Xuân tảo hôn và xóa quyết định cấp đất lâm nghiệp số 217 ngày 30/12/1995 từ tiểu khu 428 thành tiểu khu 427 và ông Xuân xác nhận trong đơn là đã hiến 0,6 ha cho Trường tiểu học số 1 Võ Lao (Phân hiệu ngầu). Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đã đình chỉ giải quyết vụ án. Năm 2016 bà Hoàng Thị M làm đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho gia đình ông nhưng khi giải quyết bà Mận xin rút yêu cầu khởi kiện và Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đình chỉ giải quyết vụ án. Năm 2016 vợ, chồng ông trồng khoảng 2000 cây Bò Đê. Hiện nay các cây Bò Đê có chiều cao trung bình mỗi cây khoảng 2m - 3m, đường kính mỗi cây trung bình từ 5cm - 7 cm. Việc tranh chấp đất giữa gia đình ông và gia đình bà Hoàng Thị M, đã được Ủy ban nhân dân xã Võ Lao tiến hành hòa giải rất nhiều lần nhưng không được. Ông Sanh, bà Dự xác định 1,8 ha đất đang tranh chấp nằm trong diện tích đất mà gia đình đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngoài ra, ông Sanh, bà Dự cũng nhất trí nếu diện tích đất tranh chấp không nằm trong diện tích đất mà gia đình đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Sanh và bà Dự sẽ tự thu hoạch khoảng 2000 cây Bò Đê và trả lại đất cho gia đình bà Mận.

Bản án số 01/2018/DS-ST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, xét xử:

Căn cứ vào các Điều 166; khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai; Điều 189, 190 Bộ luật dân sự; Khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 157 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1, Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị M.

2, Hộ gia đình được quyền sử dụng diện tích mảnh đất tranh chấp 15.304,5m², thuộc thửa đất số 174, tờ bản đồ số 2, nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AC 837743, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

00310 ngày 22/5/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, cấp cho hộ ông Lý Văn Sanh và bà Hoàng Thị Dữ, tại thôn Ngầu 2, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự
Ngày 10/9/2018 Nguyên đơn bà Hoàng Thị M kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Bà Hoàng Thị M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

- Hủy một phần diện tích 88352m² đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00310 mang tên ông Lự Văn Sanh.

- Buộc ông Lự Văn Sanh trả lại diện tích 15.304,5m² đất tại Quyết định số 217 ngày 30/12/1995 cho hộ ông Lý Văn Xuân Tại thôn Ngầu 2 xã Võ Lao huyện Văn Bàn Tỉnh Lào Cai

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hoàng Thị M giữ nguyên nội dung kháng cáo.
Tại phiên tòa hôm nay người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn bà Hoàng Thị M: Ông Hoàng Văn Đến - Luật sư, tư vấn viên Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1 tỉnh Lào Cai trình bày: Việc Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn ra Quyết định cấp đất cho hộ gia đình ông Lự Văn Sanh và Bà Hoàng Thị M là cấp trùng lên diện tích đất đã được cấp đất theo quyết định cấp đất số 217 ngày 30/12/1995 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn cho ông Lý Văn Xuân. Vì vậy đề nghị Tòa án hủy một phần Quyết định cấp quyền sử dụng đất số 00310/QSĐĐ ngày 22/5/2007 cho hộ gia đình ông Lự Văn Sanh. Trả lại 1,8 Ha đất cho gia đình bà Hoàng Thị M.

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Hoàng Thị M, giữ nguyên bản án số 01/2018/DS-ST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hạn kháng cáo: Ngày 10/9/2018 bà Hoàng Thị M kháng cáo bản án số 02/2018/DS-ST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Đơn kháng cáo của bà Mận được thực hiện trong thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật là hợp lệ cần được chấp nhận.

[2] Về nội dung kháng cáo: Bà Hoàng Thị M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

- Hủy một phần diện tích 88352m² đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00310 mang tên ông Lự Văn Sanh trả lại diện tích 15.304,5m² đất tại Quyết định số 217 ngày 30/12/1995(đất) cho hộ ông Lý Văn Xuân Tại thôn Ngầu 2 xã Võ Lao huyện Văn Bàn Tỉnh Lào Cai.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Năm 2010, ông Lý Văn Xuân chồng bà Mận đã làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết, vì có căn cứ xác định ông Xuân tẩy xóa quyết định cấp đất lâm nghiệp số 217 ngày 30/12/1995 từ tiểu khu 428 thành tiểu khu 427 và ông Xuân xác nhận trong đơn là đã hiến 0,6 ha cho Trường tiểu học số 1 Phân hiệu ngầu xã Võ Lao nên ông Lý Văn Xuân chồng bà Mận đã rút toàn bộ đơn khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đã đình chỉ giải quyết vụ án.

Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/4/2018 Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ, các đương sự đều xác định vị trí, tổng diện tích đất tranh chấp là 15.304,5m², tại thôn Ngầu 2, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Trên diện tích đất tranh chấp có khoảng 2000 cây bồ đề có đường kính gốc cây từ 05cm - 07cm, chiều cao trung bình mỗi cây khoảng từ 02m - 03m, do gia đình ông Lự Văn Sanh trồng.

Tại công văn số 751/UBND-NC ngày 20/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai trả lời ý kiến của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đã nêu rõ:

1, Diện tích, vị trí mảnh đất đang tranh chấp 15.304,5m² thuộc thửa đất số 174, tờ bản đồ số 2, nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AC 837743, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00310 ngày 22/5/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn cấp cho hộ ông Lự Văn Sanh và vợ Hoàng Thị Dư. Không nằm trong quyết định cấp đất lâm nghiệp số 217 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn cấp cho ông Lý Văn Xuân.

2, Trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00310 ngày 22/5/2007 của UBND huyện Văn Bàn cho hộ ông Lự Văn Sanh và vợ Hoàng Thị Dụ tại thửa số 174, tờ bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất TK 427b-2, diện tích 88.352,0m², mục đích sử dụng R.Tn.S, thời hạn sử dụng từ tháng 9/1999 đến tháng 9/2049 là đúng quy định của Luật đất đai.

3, Ông Lý Văn Xuân đã được UBND huyện Văn Bàn cấp đất lâm nghiệp tại Quyết định số 217, diện tích được cấp 0,6 ha đất lâm nghiệp, thuộc tiểu khu 428, địa điểm tại thôn Thác Mẹt, đã được bàn giao đất ngoài thực địa theo biên bản bàn giao ngày 20/10/1995. Qua kiểm tra xem xét hồ sơ địa chính được lưu giữ tại Chi nhánh văn Phòng đăng ký đất đai huyện Văn Bàn cho thấy không có hồ sơ liên quan đến việc chuyển nhượng, cho, tặng, quyết định thu hồi đối với diện tích đất ông Lý Văn Xuân đã được cấp.

Công văn số 656 ngày 19/8/2018. Trả lời Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn tỉnh Lào Cai có nội dung:

“ 2.1 Thửa đất số 174 tại tờ bản đồ số 2 tiểu khu 427 b khoảnh số 2 trước khi cấp cho hộ gia đình ông Lự Văn Sanh chưa cấp cho ai (*địa danh thửa đất tại khu vực giáp cửa suối Buôn Chảy ra suối Nhù- có sơ đồ kèm theo*).

2.2 Theo hồ sơ lưu trữ tại Hạt kiểm lâm thì không có quyết định 217 cấp 1,8 ha đất cho ông Lý Văn Xuân. Ông Lý Văn Xuân được giao 0,6 ha đất lâm nghiệp (đất trống) tại Quyết định số 217 tại tiểu khu 428 địa điểm Thác Mẹt, phía đông và phía nam giáp suối Ngòi Mả, Phía bắc giáp Đồi chè, phía tây giáp Gông (trong sơ đồ giao đất ngày 20 tháng 12 năm 1995 còn thể hiện có cả nhà ở Diện tích đất tranh chấp: 15.304,5m² thuộc thửa đất số 174, tờ bản đồ số 2, nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AC 837743, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00310 ngày 22/5/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn cấp cho hộ ông Lự Văn Sanh và vợ Hoàng Thị Dụ.

Thấy rằng trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00310 ngày 22/5/2007 của UBND huyện Văn Bàn cho hộ ông Lự Văn Sanh và vợ Hoàng Thị Dụ tại thửa số 174, tờ bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất TK 427b-2, diện tích 88.352,0m², mục đích sử dụng R.Tn.S, thời hạn sử dụng từ tháng 9/1999 đến tháng 9/2049 là đúng quy định của Luật đất đai.

Như vậy nội dung kháng cáo của bà Mận buộc ông Sanh trả lại diện tích đất 15.304,5m² theo Quyết định cấp đất lâm nghiệp số 217 ngày 30/12/1995 cấp cho hộ ông Lý Văn Xuân là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Đối với nội dung kháng cáo Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất, sổ vào sổ: 000310 ngày 22/7/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn cấp cho hộ ông Lữ Văn Sanh và bà Hoàng Thị Dữ, với lý do Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn ra Quyết định cấp đất cho hộ gia đình ông Lữ Văn Sanh và Bà Hoàng Thị M là cấp trùng lên diện tích đất đã được cấp đất theo quyết định cấp đất số 217 ngày 30/12/1995 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn cho ông Lý Văn Xuân Hội đồng xét xử thấy rằng nội dung này là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị M.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hoàng Thị M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 148; khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

1. Giữ nguyên bản án số 01/2018/DS-ST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, như sau:

Căn cứ vào các Điều 166; khoản 1 Điều 203 Luật đất đai; Điều 189, 190 Bộ luật dân sự; Khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 157 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị M. Hộ ông Lý Văn Sanh và bà Hoàng Thị Dữ được quyền sử dụng diện tích mảnh đất tranh chấp 15.304,5m², thuộc thửa đất số 174, tờ bản đồ số 2, nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AC 837743, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00310 ngày 22/5/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, cấp cho hộ ông Lý Văn Sanh và bà Hoàng Thị Dữ, tại thôn Ngầu 2, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị M phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AB/2012/0006747 ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Bà Hoàng Thị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí xem xét thẩm định: Bà Hoàng Thị M phải chịu 1.800.000^d (Một triệu tám trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định đã nộp là 1.800.000^d (Một

triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng xem xét thẩm định ngày 09 tháng 4 năm 2018 và biên bản hoàn trả lại tiền sau khi xem xét thẩm định của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Bà Hoàng Thị M đã nộp đủ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hoàng Thị M phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AB/2012/0006804 ngày 21 tháng 9 năm 2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn dân tỉnh Lào Cai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh 2;
- TAND huyện Văn Bàn;
- THADS huyện Văn Bàn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Lâm Hồng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Quán Hoàng Hữu Khoa

Nguyễn Thị Lương

